TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14-01-2021
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Nơi
2. Ông Nguyễn văn Thực

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 25-12-2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngô Thị T, sinh năm 1991 (có mặt)
Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Nơi ở hiện nay: Thôn V, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống cùng nhau như vợ chồng từ năm 2012 do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 22-10-2015 mới đăng ký kết hôn tại trụ sở Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi chung sống và sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là

do khó khăn về kinh tế, anh H đi làm về không đưa tiền cho chị, một mình chị phải đi làm T trải cho kinh tế gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm đến nhau. Mặc dù đã cố gắng nhưng vẫn không khắc phục được nên đầu năm 2020 chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng Hà giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về nuôi con chung: Chị và anh H có 03 con chung là Nguyễn Triệu Minh H, sinh ngày 26-02-2013, Nguyễn Nhật Mỹ Kim H, sinh ngày 15-7-2015 và Nguyễn Văn Phước T, sinh ngày 17-12-2018, hiện cả 03 con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn H vắng mặt nên không có ý kiến trình bầy.

Tại biên bản xác minh ngày 20-11-2020 ngày 01-12-2020, bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1948, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (là mẹ đẻ anh H) trình bày:

Bà cho biết hiện nay anh Nguyễn Văn H đang làm ăn tự do, gia đình bà không biết địa chỉ cụ thể của của anh H ở đâu nên bà không cung cấp cho Tòa án được. Anh H vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình qua điện thoại, ngày 28-11-2020, anh H có về qua nhà. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận không khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà gửi cho anh H, bà giao các văn bản trên cho anh H, quan điểm của anh H như sau: Anh và chị T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã T, huyện Hưng Hà vào ngày 22-10-2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng không có công ăn việc làm nên khó khăn về kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm đến nhau, do tính tình không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin ly hôn chị T.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có 03 con chung là Nguyễn Triệu Minh H, sinh ngày 26-02-2013, Nguyễn Nhật Mỹ Kim H, sinh ngày 15-7-2015 và Nguyễn Văn Phước T, sinh ngày 17-12-2018, hiện cả 03 con chung do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh nhường chị T nuôi con, không góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Về chia tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì điều kiện công việc bận, không về Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà để giải quyết vụ án ly hôn được, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh H không thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Anh H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án đối với anh H theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Ngô Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn H; về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Nguyễn Triệu Minh H, sinh ngày 26-02-2013, Nguyễn Nhật Mỹ Kim H, sinh ngày 15-7-2015 và Nguyễn Văn Phước T, sinh ngày 17-12-2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị T; về chia tài sản chung: Chưa giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Ngô Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án cho anh H, anh H biết việc TAND huyện Hưng Hà đang thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa chị T và anh H nhưng do anh H bận công việc, không cung cấp địa chỉ cụ thể cho Tòa án, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Chị T đề nghị Tòa án không hòa giải nên TAND huyện Hưng Hà tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo T hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ theo quy tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Ngô Thị T kết hôn với anh Nguyễn Văn H tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 22-10-2015, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn, tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị T và anh H không khắc phục

được đã sống ly thân từ đầu năm 2020. Hội đồng xét xử thấy: Chị T và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị T và anh H có 03 con chung là Nguyễn Triệu Minh H, sinh ngày 26-02-2013, Nguyễn Nhật Mỹ Kim H, sinh ngày 15-7-2015 và Nguyễn Văn Phước T, sinh ngày 17-12-2018. Xét thấy nguyện vọng của chị T được nuôi cả 03 con chung, hơn nữa anh H đang làm ăn tự do, không thường xuyên ở nhà nên cần giao cả 03 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng chấp và nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh H góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Mặc dù chị T trình bầy chị và anh H không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; qua biên bản xác minh bà Phụng cung cấp anh H trình bầy không có tài sản chung nhưng do chưa có ý kiến trực tiếp của anh H nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về phần tài sản chung của chị T và anh H tại phiên tòa hôm nay. Chị T và anh H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản (nếu có) bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2.Về nuôi con chung: Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung là Nguyễn Triệu Minh H, sinh ngày 26-02-2013, Nguyễn Nhật Mỹ Kim H, sinh ngày 15-7-2015 và Nguyễn Văn Phước T, sinh ngày 17-12-2018. Anh H

không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chưa giải quyết.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006221 ngày 17-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị T đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã Tân Tiến;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy